

Số: 1199/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1871/QĐ-BKHĐT ngày 23 tháng 12 năm 2016 và số 1939/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2016 thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn

**BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

~~Căn~~ cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2016 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 10281/VPCP-KTTH ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn Chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn;

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Thông báo số 404/TB-VPCP ngày 31 tháng 8 năm 2017;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1871/QĐ-BKHĐT ngày 23 tháng 12 năm 2016 và số 1939/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2016 thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn như sau:

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 2 như sau:

“Bổ trí đủ vốn ngân sách địa phương các năm 2017-2020 để hoàn trả các khoản vốn vay theo thời gian và cơ chế tài chính quy định tại Điều 3 Quyết định này.”

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 như sau:

“Các địa phương hoàn trả kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2016 trong giai đoạn 2017-2020 từ nguồn bội thu ngân sách địa phương, tăng thu, tiết kiệm chi và kết dư ngân sách địa phương để trả nợ gốc các khoản vốn vay theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Các địa phương cam kết đến hết năm 2020 hoàn trả đủ số vốn vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2016.”

**3. Sửa đổi khoản 4 Điều 2 như sau:**

“Định kỳ 6 tháng và cả năm báo cáo Ngân hàng Phát triển Việt Nam, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2016 và ngân sách địa phương hoàn trả kế hoạch vốn vay hằng năm theo biểu mẫu kèm theo Quyết định này. Việc tính toán cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 44/2007/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.”

**4. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 như sau:**

“Căn cứ và phương thức chuyển vốn vay thực hiện như sau:

a) Căn cứ chuyển vốn vay: Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện chuyển vốn vay cho các địa phương trên cơ sở:

- Các Quyết định giao kế hoạch của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tổng hạn mức được vay của từng địa phương;
- Khế ước vay nợ giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân các địa phương ủy quyền với Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam tại các địa phương.

b) Phương thức chuyển vốn vay: Căn cứ danh mục dự án, mức vốn kế hoạch được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao cho từng địa phương, tiến độ triển khai thực hiện các dự án và tổng hạn mức được vay của từng địa phương do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam tại các địa phương chuyển vốn cho địa phương không quá tổng mức vốn được giao tại các Quyết định giao kế hoạch của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và tổng hạn mức được vay của từng địa phương, không thực hiện cho vay đối với từng huyện, từng dự án cụ thể.

Cơ quan được Ủy ban nhân dân các địa phương ủy quyền phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam các địa phương thực hiện rút vốn vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình.”

**5. Sửa đổi khoản 3 Điều 4 như sau:**

“Thu hồi các khoản vốn vay của địa phương khi đến hạn hoàn trả theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- HĐND, UBND, Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (danh sách kèm theo);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ; các vụ: KT&P&LT, KTNN, TCTT;
- Lưu: VT, Vụ TH (3b).<sub>ngD</sub>



**Nguyễn Chí Dũng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

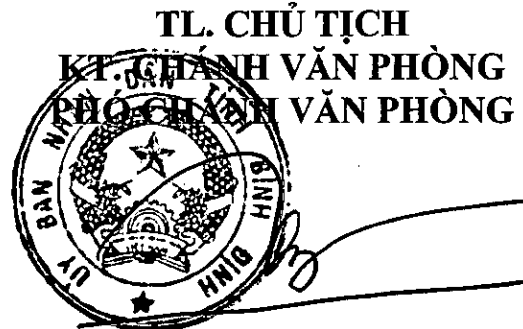
Số: **1266/SY-UBND**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

*Bình Định, ngày 18 tháng 9 năm 2017*

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Giao thông vận tải;
- LĐVP, K1, K10, K19 VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT (16b).



**Nguyễn Đức Thi**